

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HĐ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Số: 245 /LT-HĐTKTHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2019

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN, HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018 - 2019
KHOA KINH TẾ

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
1	1821A0308501	TTTN ĐH Quản trị nhân sự	3.00	Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận
2	1821A0309601	TTTN ĐH Marketing	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
3	1821A0313801	TTTN ĐH Kinh doanh quốc tế	3.00	Kinh doanh quốc tế	-	-	-	-	Tiểu luận
4	1821A0314201	TTTN ĐH Quản trị tài chính doanh nghiệp	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	-	-	-	Tiểu luận
5	1821A0503901	TTTN ĐH Tài chính - Ngân hàng	3.00	Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận
6	182ACC52201	TTTN Kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
7	182ACC52202	TTTN Kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
8	182ACC52203	TTTN Kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
9	182ACC52204	TTTN Kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
10	182ACC52205	TTTN Kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
11	182ACC52206	TTTN Kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
12	182BUS43401	Thực tập cơ sở KDQT	3.00	Kinh doanh quốc tế	-	-	-	-	Tiểu luận
13	182FIN43601	Thực tập nghề nghiệp QT Tài chính doanh nghiệp	2.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	-	-	-	Tiểu luận
14	182HUR41101	Thực tập cơ sở QTNS	3.00	Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận
15	182MAN42401	Thực tập cơ sở QTKD	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
16	182MAN42402	Thực tập cơ sở QTKD	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
17	182MAN42403	Thực tập cơ sở QTKD	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
18	182MAN42404	Thực tập cơ sở QTKD	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
19	182MAN42501	Thực tập nghề nghiệp QTKD	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
20	182MAN42601	Thực tập cơ sở KDTM	3.00	Kinh doanh thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
21	182MAN52501	TTTN Quản trị kinh doanh	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
22	182MAN52601	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
23	182MAR42401	Thực tập cơ sở Marketing	2.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
24	182MAR42402	Thực tập cơ sở Marketing	2.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
25	182MAR42601	Thực tập cơ sở Marketing	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
26	182PUR41701	Thực tập cơ sở PR	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận
27	1821A0406101	TH phần mềm kế toán	2.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Thực hành
28	1821A0311801	Tổng quan Logistics	3.00	Quản trị chuỗi cung ứng	-	-	-	-	Tiểu luận
29	1821A0404201	Kiểm toán 2	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Vấn đáp
30	182ACC41501	Lập báo cáo tài chính	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
31	182ACC41701	Tổ chức bộ máy kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	13h30	Thứ ba	16/04/2019	BPH103 (41)	Tổng hợp
32	182BUS42301	Nghiệp vụ bán hàng	3.00	Quản trị chuỗi cung ứng	-	-	-	-	Tiểu luận
33	182MAN20109	Quản trị học	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
34	182MAN20110	Quản trị học	3.00	Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
35	182MAN40701	Quản trị chăm sóc khách hàng	3.00	Quản trị doanh nghiệp thủy sản, Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
36	182MAN40702	Quản trị chăm sóc khách hàng	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
37	182MAN41201	Quản trị dự án đầu tư	3.00	Quản trị chuỗi cung ứng, Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận
38	182MAR20102	Marketing căn bản	3.00	Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Tiếng Trung thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
39	182MAR20109	Marketing căn bản	3.00	Tiếng Anh Thương Mại	-	-	-	-	Tiểu luận
40	182MAR20112	Marketing căn bản	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
41	182MAR20113	Marketing căn bản	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
42	182MAR42001	Quản trị thương hiệu	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
43	182SKL20206	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Văn - Truyền thông	-	-	-	-	Tiểu luận
44	182SUC40901	Quản trị kênh phân phối	3.00	Kinh doanh thương mại, Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận
45	182BUS42101	Lập kế hoạch kinh doanh	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
46	182FIN41001	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại nâng cao	3.00	Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
47	182HUR40802	Quản trị nhân sự	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
48	182MAN20107	Quản trị học	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
49	182MAR20101	Marketing căn bản	3.00	Kế toán - Kiểm toán, Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Tiếng Anh thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
50	182MAR42002	Quản trị thương hiệu	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
51	182ACC41703	Tổ chức bộ máy kế toán	3.00	Kế toán - Kiểm toán	13h30	Thứ ba	16/04/2019	BPH105 (45)	Tổng hợp
52	182BUS30601	Thương mại điện tử	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	-	-	-	Tiểu luận
53	182BUS43001	Truyền thông trong kinh doanh	3.00	Kinh doanh quốc tế	-	-	-	-	Tiểu luận
54	182ECO20107	Kinh tế học đại cương	3.00	Tiếng Trung thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
55	182MAN20103	Quản trị học	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	-	-	-	Tiểu luận
56	182MAR40703	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
57	182MAR41206	Marketing mối quan hệ	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
58	182BUS43101	Văn hóa doanh nghiệp	3.00	Quan hệ công chúng, Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
59	182FIN40901	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
60	182MAN41101	Quản trị doanh nghiệp	3.00	Xã hội học về truyền thông báo chí	-	-	-	-	Tiểu luận
61	182MAR40705	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
62	182MAR41205	Marketing mối quan hệ	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
63	182BUS42401	Pháp luật trong kinh doanh	3.00	Kinh doanh thương mại, Quản trị nhân sự, Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	-	-	-	Tiểu luận
64	182MAN20104	Quản trị học	3.00	Du lịch, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	-	-	-	-	Tiểu luận
65	182MAN20105	Quản trị học	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
66	182MAN41701	Quản trị trong môi trường đa văn hóa	3.00	Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận
67	182MAR20114	Marketing căn bản	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
68	182MAR20117	Marketing căn bản	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
69	182MAR20118	Marketing căn bản	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
70	182PUR41101	Quản lý rủi ro trong truyền thông	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
71	182SKL20201	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Tiếng Nhật thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
72	182SKL20202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Hệ thống thông tin, Mạng máy tính	-	-	-	-	Tiểu luận
73	1821A0304702	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
74	182MAN40602	Quản trị bán hàng	3.00	Kinh doanh quốc tế	-	-	-	-	Tiểu luận
75	182MAN41001	Quản trị dịch vụ	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
76	182MAR20110	Marketing căn bản	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
77	182MAR20111	Marketing căn bản	3.00	Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận
78	182MAR40903	Marketing dịch vụ	3.00	Hướng dẫn du lịch	-	-	-	-	Tiểu luận
79	182MAR41901	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
80	182PRO40101	Quản trị dự án	3.00	Quản trị dự án	-	-	-	-	Tiểu luận
81	1821A0309801	Đàm phán trong kinh doanh	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận
82	1821A0600301	Kinh doanh quốc tế	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
83	182MAN20111	Quản trị học	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
84	182MAN40503	Nghệ thuật lãnh đạo	3.00	Kế toán	-	-	-	-	Tiểu luận
85	182MAN40803	Quản trị chất lượng	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
86	182SKL20208	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Nhật Bản học	-	-	-	-	Tiểu luận
87	1821A0403001	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3.00	Kinh doanh thương mại	15h10	Thứ tư	17/04/2019	DPH005 (49)	Tổng hợp
88	182BUS30201	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
89	182MAN20106	Quản trị học	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
90	182MAN41602	Quản trị thương mại điện tử	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
91	182MAR41401	Marketing quốc tế	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận
92	182MAR41801	Quản trị marketing	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
93	182BUS30506	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3.00	Kế toán - Kiểm toán	-	-	-	-	Tiểu luận
94	182MAN40903	Quản trị chiến lược	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
95	182MAN41003	Quản trị dịch vụ	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
96	182MAR20115	Marketing căn bản	3.00	Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận
97	182MAR20119	Marketing căn bản	3.00	Tiếng Trung thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
98	182PUR41501	Viết bài PR và thông cáo báo chí	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận
99	182ACC40401	Hệ thống thông tin kế toán căn bản	3.00	Kế toán - Kiểm toán	09h40	Thứ tư	10/04/2019	DPH004 (75)	Tổng hợp
100	182MAR42003	Quản trị thương hiệu	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
101	182PUR41201	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Quan hệ công chúng, Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
102	182SKL20213	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Mạng máy tính	-	-	-	-	Tiểu luận
103	182SKL20214	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Tiếng Trung thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận
104	1821A0308201	Quan hệ lao động	3.00	Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận
105	182MAN20113	Quản trị học	3.00	Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận
106	182MAN41004	Quản trị dịch vụ	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
107	182MAN41501	Quản trị sự thay đổi	3.00	Kinh doanh thương mại, Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Tiểu luận
108	182PUR41003	Quan hệ công chúng	3.00	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
109	182FIN41801	Tài chính cá nhân	3.00	Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận
110	182MAN20112	Quản trị học	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
111	182MAR41101	Marketing điện tử	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
112	182ECO20109	Kinh tế học đại cương	3.00	Quan hệ công chúng và truyền thông	-	-	-	-	Tiểu luận
113	182MAR20116	Marketing căn bản	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
114	182BUS30501	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3.00	Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân sự	-	-	-	-	Tiểu luận
115	182FIN41301	Phân tích tài chính trên Excel	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Ngân hàng	-	-	-	-	Tiểu luận
116	182MAN20102	Quản trị học	3.00	Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
117	182MAR20103	Marketing căn bản	3.00	Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
118	182MAR20104	Marketing căn bản	3.00	Kinh doanh quốc tế, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị dự án, Tiếng Trung thương mại	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
119	182MAR40501	E - Marketing	3.00	Kinh doanh quốc tế	-	-	-	-	Tiểu luận
120	182MAR40701	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
121	182SKL20210	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Hệ thống thông tin	-	-	-	-	Tiểu luận
122	182SKL20211	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Hệ thống thông tin	-	-	-	-	Tiểu luận
123	182SKL20212	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh	-	-	-	-	Tiểu luận
124	1821A0304701	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
125	182MAR40902	Marketing dịch vụ	3.00	Marketing	-	-	-	-	Tiểu luận
126	182PUR40401	Hoạch định và quản lý chương trình PR	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Vấn đáp
127	182PUR41601	Quan hệ với báo chí	3.00	Quan hệ công chúng	-	-	-	-	Vấn đáp
128	182HUR40801	Quản trị nhân sự	3.00	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị kinh doanh	-	-	-	-	Tiểu luận
129	182BUS30203	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	-	-	-	Tiểu luận
130	182BUS43201	Luật thương mại quốc tế	3.00	Kinh doanh quốc tế	-	-	-	-	Tiểu luận

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
131	182ECO30202	Kinh tế lượng	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Tư	10/04/2019	DPH005 (60)	Tự luận 90
132	182FIN41201	Phân tích báo cáo tài chính	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp	18h00	Thứ Tư	10/04/2019	DPH006 (67)	Tự luận 90
133	182MAN40804	Quản trị chất lượng	3.00	Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Tư	10/04/2019	BPH109 (48)	Tự luận 90
134	182MAN41301	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Tư	10/04/2019	BPH107 (38)	Tự luận 90
135	182SOS10103	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Hệ thống thông tin, Hướng dẫn du lịch, Mạng máy tính, Quản trị lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	18h00	Thứ Năm	11/04/2019	DPH005 (71)	Tự luận 90
136	182SOS10105	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Tiếng Nhật thương mại	18h00	Thứ Năm	11/04/2019	DPH004 (79)	Tự luận 90
137	182SOS10104	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Hệ thống thông tin, Nhật Bản học	18h00	Thứ Năm	11/04/2019	DPH006 (77)	Tự luận 90
138	182ACC20103	Kế toán đại cương	3.00	Quản trị kinh doanh, Tiếng Trung thương mại	08h00	Thứ Năm	11/04/2019	BPH107 (63)	Tự luận 90
139	182ACC20101	Kế toán đại cương	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính doanh nghiệp	08h00	Thứ Năm	11/04/2019	DPH004 (86)	Tự luận 90
140	182ACC20109	Kế toán đại cương	3.00	Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh	08h00	Thứ Năm	11/04/2019	BPH109 (51)	Tự luận 90
141	182ACC20110	Kế toán đại cương	3.00	Tiếng Anh chuyên ngành Biên phiên dịch	08h00	Thứ Năm	11/04/2019	BPH105 (51)	Tự luận 90

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
142	182FIN30101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Kế toán, Quản trị kinh doanh	09h40	Thứ Năm	11/04/2019	BPH107 (62)	Tổng hợp
143	182FIN30102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00		09h40	Thứ Năm	11/04/2019	DPH004 (77)	Tổng hợp
144	182FIN42401	Thanh toán quốc tế	3.00	Quản trị chuỗi cung ứng	09h40	Thứ Năm	11/04/2019	BPH109 (51) ; BPH105 (50)	Tự luận 90
145	182ECO30309	Kinh tế vi mô	3.00	Marketing	13h30	Thứ Năm	11/04/2019	DPH005 (68)	Tự luận 90
146	182ECO30310	Kinh tế vi mô	3.00	Marketing	13h30	Thứ Năm	11/04/2019	BPH107 (50) ; BPH105 (48)	Tự luận 90
147	182ECO30312	Kinh tế vi mô	3.00	Tài chính - Ngân hàng	13h30	Thứ Năm	11/04/2019	BPH109 (50) ; BPH007 (50)	Tự luận 90
148	182ECO30301	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh	15h10	Thứ Năm	11/04/2019	BPH109 (55) ; BPH007 (50)	Tự luận 90
149	182ECO30302	Kinh tế vi mô	3.00	Quản trị dự án, Quản trị nhân sự	15h10	Thứ Năm	11/04/2019	BPH107 (55) ; BPH105 (50)	Tự luận 90
150	182ECO30304	Kinh tế vi mô	3.00	Quản trị kinh doanh	15h10	Thứ Năm	11/04/2019	DPH005 (61)	Tự luận 90
151	182BUS42701	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Kế toán - Kiểm toán, Quản trị doanh nghiệp thủy sản, Quản trị kinh doanh, Quản trị tài chính doanh nghiệp	18h00	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH006 (49)	Tổng hợp
152	182SOS10112	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Tiếng Nhật thương mại	18h00	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH107 (51)	Tự luận 90
153	182SOS10111	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Nhật Bản học	18h00	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH004 (80)	Tự luận 90

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
154	182ECO30303	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính doanh nghiệp	18h00	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH005 (75)	Tổng hợp
155	182SOS10107	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Quản trị khách sạn và khu du lịch	08h00	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH005 (71)	Tự luận 90
156	182SOS10109	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	08h00	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH004 (72)	Tự luận 90
157	182SOS10108	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Quản trị khách sạn và khu du lịch	08h00	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH006 (70)	Tự luận 90
158	182NAS20308	Thống kê ứng dụng	3.00	Quản trị kinh doanh	09h40	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH004 (80)	Tự luận 90
159	182NAS20309	Thống kê ứng dụng	3.00	Quản trị kinh doanh	09h40	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH005 (80)	Tự luận 90
160	182NAS20306	Thống kê ứng dụng	3.00	Quản trị kinh doanh	09h40	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH006 (77)	Tự luận 90
161	182SOS10102	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Quản trị kinh doanh	13h30	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH102 (12)	Tự luận 90
162	182SOS10110	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Hệ thống thông tin	13h30	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH107 (53) ; BPH109 (50)	Tự luận 90
163	1821A0304801	Quảng cáo	3.00	Quản trị kinh doanh	13h30	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH007 (15)	Tự luận 90
164	182SOS10106	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Hướng dẫn du lịch	13h30	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH005 (59)	Tự luận 90
165	182AQA40301	Sinh học đại cương	3.00	Công nghệ thực phẩm	15h10	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH102 (7)	Trắc nghiệm

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
166	182ECO30311	Kinh tế vi mô	3.00	Kế toán	15h10	Thứ Sáu	12/04/2019	DPH005 (68)	Tự luận 90
167	182SUC40701	Nghiệp vụ hải quan	3.00	Kinh doanh thương mại, Quản trị chuỗi cung ứng	15h10	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH109 (60)	Tự luận 90
168	182ECO30305	Kinh tế vi mô	3.00	Quản trị kinh doanh	15h10	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH107 (59)	Tổng hợp
169	182ACC41001	Kế toán tài chính căn bản	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Ngân hàng	15h10	Thứ Sáu	12/04/2019	BPH007 (51)	Tự luận 90
170	182ECO30307	Kinh tế vi mô	3.00	Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Hai	15/04/2019	DPH005 (53) ; DPH006 (50)	Tự luận 90
171	182ECO30308	Kinh tế vi mô	3.00	Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Hai	15/04/2019	BPH109 (53) ; BPH105 (50)	Tự luận 90
172	182ECO30306	Kinh tế vi mô	3.00	Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Hai	15/04/2019	BPH107 (55)	Tự luận 90
173	182NAS20304	Thống kê ứng dụng	3.00	Tiếng Anh Thương Mại, Xã hội học về quản trị tổ chức xã hội, Xã hội học về truyền thông báo chí	08h00	Thứ Hai	15/04/2019	DPH005 (55)	Tự luận 90
174	182NAS20305	Thống kê ứng dụng	3.00	Công nghệ sinh học, Quan hệ công chúng và truyền thông, Quản trị kinh doanh, Tiếng Anh chuyên ngành Biên phiên dịch, Tiếng Anh thương mại	08h00	Thứ Hai	15/04/2019	BPH107 (51) ; BPH109 (51)	Tự luận 90
175	182NAS20301	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh doanh thương mại, Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Quan hệ công chúng	08h00	Thứ Hai	15/04/2019	BPH105 (48)	Tự luận 90

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
176	182NAS20302	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng, Tài chính - Ngân hàng	08h00	Thứ Hai	15/04/2019	BPH103 (29)	Tự luận 90
177	182MCA02701	Toán cao cấp 2	2.00	Mạng máy tính	09h40	Thứ Hai	15/04/2019	BPH103 (21)	Tự luận 90
178	182FIN42801	Thuế	3.00	Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại	09h40	Thứ Hai	15/04/2019	BPH107 (47)	Tự luận 90
179	182BUS41101	Bảo hiểm trong kinh doanh	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng	09h40	Thứ Hai	15/04/2019	DPH005 (64)	Tổng hợp
180	182BUS41102	Bảo hiểm trong kinh doanh	3.00	Kinh doanh quốc tế	09h40	Thứ Hai	15/04/2019	BPH105 (24)	Tổng hợp
181	182FIN42802	Thuế	3.00	Kinh doanh thương mại	09h40	Thứ Hai	15/04/2019	BPH109 (43)	Tự luận 90
182	182NAS20307	Thống kê ứng dụng	3.00	Quản trị kinh doanh	13h30	Thứ Hai	15/04/2019	DPH005 (74)	Tự luận 90
183	182NAS20310	Thống kê ứng dụng	3.00	Quản trị kinh doanh	13h30	Thứ Hai	15/04/2019	BPH107 (57)	Tự luận 90
184	182NAS20314	Thống kê ứng dụng	3.00	Tiếng Anh chuyên ngành Biên phiên dịch	13h30	Thứ Hai	15/04/2019	BPH102 (37)	Tự luận 90
185	182NAS20313	Thống kê ứng dụng	3.00	Tiếng Anh Thương Mại	13h30	Thứ Hai	15/04/2019	DPH006 (75)	Tự luận 90
186	182ACC40902	Kế toán quản trị	3.00	Quản trị tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Ngân hàng	15h10	Thứ Hai	15/04/2019	DPH006 (25)	Tự luận 90
187	182ACC40903	Kế toán quản trị	3.00	Kế toán - Kiểm toán	15h10	Thứ Hai	15/04/2019	DPH005 (27)	Tự luận 90

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
188	1821A0313101	Kế toán Mỹ	3.00	Kinh doanh quốc tế	15h10	Thứ Hai	15/04/2019	BPH107 (27)	Tự luận 90
189	182AQA40201	Vi sinh đại cương	3.00	Quản trị doanh nghiệp thủy sản	15h10	Thứ Hai	15/04/2019	BPH102 (7)	Trắc nghiệm
190	182ACC20108	Kế toán đại cương	3.00	Tài chính - Ngân hàng	18h00	Thứ Ba	16/04/2019	DPH005 (68)	Tự luận 90
191	182MAN40902	Quản trị chiến lược	3.00	Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Ba	16/04/2019	BPH107 (53)	Tự luận 90
192	182ACC20107	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán	18h00	Thứ Ba	16/04/2019	DPH004 (75)	Tự luận 90
193	182ACC40503	Kế toán chi phí	3.00	Kế toán - Kiểm toán	18h00	Thứ Ba	16/04/2019	DPH006 (73)	Tự luận 90
194	182NAS20201	Toán cao cấp	3.00	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Mạng máy tính, Quản trị kinh doanh	08h00	Thứ Ba	16/04/2019	DPH004 (81)	Tự luận 90
195	182ECO30204	Kinh tế lượng	3.00	Quản trị kinh doanh	08h00	Thứ Ba	16/04/2019	BPH107 (60)	Tự luận 90
196	182ECO30205	Kinh tế lượng	3.00	Quản trị kinh doanh	08h00	Thứ Ba	16/04/2019	DPH005 (71)	Tự luận 90
197	182NAS20204	Toán cao cấp	3.00	Quản trị kinh doanh	08h00	Thứ Ba	16/04/2019	BPH105 (44)	Tự luận 90
198	182MAN40905	Quản trị chiến lược	3.00		09h40	Thứ Ba	16/04/2019	BPH107 (51) ; BPH105 (50)	Tự luận 90
199	182MAN40908	Quản trị chiến lược	3.00		09h40	Thứ Ba	16/04/2019	DPH005 (73)	Tổng hợp

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
200	182MAN40907	Quản trị chiến lược	3.00	Marketing	09h40	Thứ Ba	16/04/2019	DPH004 (72)	Tổng hợp
201	182BUS42702	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Kế toán - Kiểm toán	15h10	Thứ Ba	16/04/2019	BPH103 (23)	Tổng hợp
202	182BUS42703	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Kế toán - Kiểm toán	15h10	Thứ Ba	16/04/2019	BPH105 (42)	Tổng hợp
203	182NAS20202	Toán cao cấp	3.00	Hệ thống thông tin	18h00	Thứ Tư	17/04/2019	DPH005 (71)	Tự luận 90
204	182FIN41701	Quản trị tài chính	3.00	Quản trị nhân sự	18h00	Thứ Tư	17/04/2019	DPH004 (78)	Tự luận 90
205	182NAS20203	Toán cao cấp	3.00	Quản trị kinh doanh	18h00	Thứ Tư	17/04/2019	DPH006 (71)	Tự luận 90
206	182ACC20102	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán, Tiếng Anh chuyên ngành Biên phiên dịch	08h00	Thứ Tư	17/04/2019	BPH105 (44)	Tự luận 90
207	182ACC20105	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán	08h00	Thứ Tư	17/04/2019	BPH007 (42)	Tự luận 90
208	182ACC40501	Kế toán chi phí	3.00	Kế toán - Kiểm toán	08h00	Thứ Tư	17/04/2019	BPH107 (57)	Tự luận 90
209	182ACC40502	Kế toán chi phí	3.00	Kế toán - Kiểm toán	08h00	Thứ Tư	17/04/2019	BPH103 (35)	Tự luận 90
210	182FIN42001	Tài chính doanh nghiệp cơ bản	3.00	Kế toán - Kiểm toán	09h40	Thứ Tư	17/04/2019	BPH105 (31)	Tự luận 90
211	182FIN41101	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Kinh doanh quốc tế	09h40	Thứ Tư	17/04/2019	BPH007 (44) ; BPH107 (40)	Tự luận 90

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Ngành học	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	HT thi
212	182SUC41001	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Marketing	09h40	Thứ Tư	17/04/2019	BPH103 (37)	Tổng hợp
213	182BUS41701	Hành vi tổ chức	3.00	Kinh doanh thương mại, Quan hệ công chúng, Quản trị nhân sự	18h00	Thứ Năm	18/04/2019	DPH005 (68)	Tự luận 90
214	182FIN30103	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Tài chính - Ngân hàng	18h00	Thứ Năm	18/04/2019	DPH006 (49)	Tổng hợp
215	182NAS20315	Thống kê ứng dụng	3.00	Quan hệ công chúng và truyền thông	18h00	Thứ Năm	18/04/2019	DPH004 (76)	Tự luận 90
216	182FIN41702	Quản trị tài chính	3.00	Marketing	08h00	Thứ Năm	18/04/2019	DPH005 (68)	Tự luận 90
217	182BUS42501	Phân tích hoạt động kinh doanh	3.00	Kế toán - Kiểm toán	09h40	Thứ Năm	18/04/2019	DPH005 (56)	Tự luận 90

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí mới đủ điều kiện dự thi và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;
- Sinh viên thi vấn đáp, thực hành, biểu diễn và nộp tiểu luận liên hệ với văn phòng Khoa/Bộ môn/Giảng viên;
- **Ký hiệu phòng thi:**
 - + Phòng có ký tự đầu A: 665-667-669 Điện Biên Phủ, P. 1, Q. 3, Tp. HCM;
 - + Phòng có ký tự đầu B: 624 Âu Cơ, P. 10, Q. Tân Bình, Tp. HCM;
 - + Phòng có ký tự đầu C: 2A2 KP1, QL1A, P. Thạnh Xuân, Q. 12, Tp. HCM;
 - + Phòng có ký tự đầu D: 613 (số cũ 1004A) Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM;
- Mọi thông tin khác về Lịch thi vui lòng liên hệ với TTKT & ĐBCL, ĐT: 028 3975 2227 - 150.

Nơi nhận:

- BDH, VP. BDH (để b/c);
- HĐTKTHP (để t/h);
- Các Ban HĐTKTHP (để t/h);
- Khoa Nghệ thuật (để t/h);
- Các phòng: QLĐT, HC-NS, TC- KT (để phối hợp t/h);
- Đăng tải website: trang QLĐT, SV;
- Lưu VT, TTKT&ĐBCL.

**TM. HỘI ĐỒNG THI KTHP
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ SĨ HẢI